

Số: 143/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 07 tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 186/2026/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2026 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Thảo Thị G, sinh năm 1989; số định danh cá nhân: 002189009258; địa chỉ: Thôn C, xã H, tỉnh Tuyên Quang.

+ Anh Tráng Văn V, sinh năm 1991; số định danh cá nhân: 002091005997; địa chỉ: Thôn C, xã H, tỉnh Tuyên Quang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Toà án nhân dân Khu vực 6 – Tuyên Quang. Các thoả thuận của đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Tráng Văn V và chị Thảo Thị G nhất trí thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Tráng Văn V và chị Thảo Thị G có hai con chung là cháu Tráng Thị Hồng B, sinh ngày 18/01/2008 và cháu Tráng Xuân Q, sinh ngày 03/7/2015. Cháu Tráng Thị Hồng B đã trưởng thành trên 18 tuổi nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Anh V và chị Giàng Thỏ T, sau ly hôn anh T1 Văn Văn là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Tráng Xuân Q cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Thảo Thị G không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không bị ai cản trở.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Tráng Văn V và chị Thảo Thị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Tráng Văn V và chị Thảo Thị G là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn lệ phí nên được miễn lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Tráng Văn V và chị Thảo Thị G nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Tráng Văn V và chị Thảo Thị G có hai con chung là cháu Tráng Thị Hồng B, sinh ngày 18/01/2008 và cháu Tráng Xuân Q, sinh ngày 03/7/2015. Cháu Tráng Thị Hồng B đã trưởng thành trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh V và chị Giàng Thỏa T, sau ly hôn anh T1 Văn Vần là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Tráng Xuân Q cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Thảo Thị G không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không bị ai cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Tráng Văn V và chị Thảo Thị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Tráng Văn V và chị Thảo Thị G là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn lệ phí nên được miễn lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 6 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Đương sự;
- UBND xã Hoàng Su Phì, tỉnh Tuyên Quang;

THẨM PHÁN

- Lưu HS-BP.

Nông Thế Chiến